

Hát đúm của người Thổ ở Việt Nam

Trịnh Hữu Anh *

Tóm tắt: Hát đúm là sinh hoạt văn hóa gắn bó mật thiết với đời sống cộng đồng của các cư dân làm nông nghiệp. Ở người Thổ hát đúm tuy có những hình thức khác nhau (như hát em ôi, hát trống chiêng, hát gheo,...) nhưng vẫn chung bản chất là một hình thức giao duyên nam nữ. Bài viết giới thiệu hát đúm của người Thổ ở Việt Nam.

Từ khóa: Dân tộc Thổ; hát đúm; diễn xướng; bảo tồn.

1. Mở đầu

Hát đúm của người Thổ được tổ chức vào dịp lễ khai xuân, trong những ngày đầu của tết Nguyên Đán. Ở một số làng người Thổ thuộc huyện Như Xuân (Thanh Hóa), hát đúm thường được tổ chức từ mồng một đến mồng mười tháng giêng ở đình làng. Hát đúm là một hình thức diễn xướng dân gian của cộng đồng được diễn ra ở ngoài trời, trên đường làng, cổng chùa, cổng đình. Nó có những hình thức như hát gheo, hát trống chiêng, hát em ôi... Trong ngày hội xuân, những người đi hội, đi hát đều mặc trang phục ngày lễ đẹp nhất của mình; nam giới thường mặc áo dài có hàng cúc đồng bên sườn phải, quần dài, khăn đóng; còn nữ giới thì mặc áo tứ thân hoặc năm thân may dài đến đầu gối, cổ áo hình chữ nhật và khăn trùm đầu có màu trắng, gấp chéo hình tam giác. Ở vùng cửa sông Bạch Đằng, tục hát đúm (có thêm hội mờ mặt) được diễn ra ở chùa Phục Lễ (tổng Phục Lễ) và miếu Thập Cửu Tiên Công (tổng Hà Nam) từ ngày mồng bốn đến mồng mười tháng giêng hằng năm; trai gái tham gia hát đúm cũng mặc bộ trang phục truyền thống của người Kinh. Có thể thấy rằng, hát đúm của

người Thổ cũng như người Kinh đều được tổ chức chủ yếu vào mùa xuân và gắn với lễ hội làng. Không gian của hát đúm luôn rộng mở, gắn với một địa điểm thờ tự (như đình, đền, chùa, miếu) và mang đậm tính chất tâm linh.

2. Tính thức giao duyên nam nữ của hát đúm

Hát đúm là một hình thức sinh hoạt dành cho tầng lớp bình dân, nhưng nó vẫn có những quy định khá chặt chẽ về lễ lối cũng như cách thức diễn xướng được cộng đồng chấp nhận. Cả hát đúm của người Thổ và người Kinh đều không giới hạn lứa tuổi người tham gia. Đối với những cặp đôi hay nhóm mà hát với nhau thì không cùng một gia đình, dòng họ; những người đã có gia đình, khi thấy chồng hay vợ của mình hát với người khác thì không được ghen; những thanh niên mà đang để tang thì trong ba năm không được tham gia hát đúm. Trong hát đúm của người Kinh còn có thêm quy định nam giới không được hát

(*) Học viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. ĐT: 0918095869. Email: trinhhuuanh@gmail.com.

chưa, hát trêu chọc hay chọn các từ có nghĩa khó hiểu khi hát. Mỗi cuộc hát đúm đều có những phần thưởng thú vị dành cho người thắng cuộc. Ở hát đúm người Kinh thì bên thắng được lấy chọn bất kì món đồ nào mà bên thua mang đi như nón, ô, khăn tay, coi trầu,... Còn ở người Thổ thì bên thua phải mời bên thắng đi ăn quà, ăn trầu hoặc mời rượu.

Nếu xem xét bối cảnh xã hội Việt Nam truyền thống thì tư tưởng đạo Khổng chi phối ít nhiều đến cuộc sống của người Kinh và người Thổ. Đặc biệt ở người Kinh sống trong vòng cương tỏa của các nghi lễ Khổng giáo [1, tr.23 - 25]. Điều này được thể hiện rõ trong thành phần đối tượng tham gia hát đúm. Ở người Kinh, các cô gái con nhà quan lại, chức dịch, nhà giàu tại địa phương không bao giờ có thể hòa mình trong những cuộc hát đúm. Họ đã bị trói chặt trong hệ tư tưởng Khổng giáo. Trong ngày hội làng quê khi mà những trai gái khác tự do yêu đương, tìm hiểu, thì những cô gái này đã có những “cuộc hôn nhân được sắp đặt trước”. Nếu nhìn sang hát đúm của người Thổ thì tư tưởng Khổng giáo đã bị lu mờ, bằng chứng là trong các cuộc hát mọi đối tượng đều được tham gia không kể con nhà quan lại hay bình dân.

Một điều dễ dàng nhận thấy rằng, trình tự trong hát đúm của người Thổ và người Kinh đều phải trải qua ba giai đoạn cơ bản sau: mở đầu có các chặng hát gặp, hát chào, hát mời giầu... (giai đoạn này được coi là thủ tục làm quen, thăm hỏi danh tính và họ đưa ra những quy định và thể lệ cuộc hát); giai đoạn giữa là trung tâm của các cuộc hát đúm và nó có thể kéo dài hay ngắn tùy thuộc vào cảm hứng của người hát (nó bao

gồm các chặng: tỏ tình, đôi - đáp, hát họa, hát thách cưới, hát lính...; đây là lúc trai gái bày tỏ tình cảm với nhau và thử tài nhau); giai đoạn kết hay gọi là hát chia tay, đây là lúc trai gái thể hiện sự lưu luyến của mình với đối phương và họ có thể hẹn nhau vào mùa hát năm sau.

Khi nói đến các hình thức hát giao duyên nam nữ, người ta thường quan tâm đến đạo cụ trong lúc diễn xướng. Nếu như hát đúm của người Kinh chỉ đơn giản là chiếc nón để người con gái che đi khuôn mặt của mình thì hát đúm của người Thổ được đặc trưng bởi quả đúm. Vào những ngày trước tết, mỗi cô gái thường tự làm cho mình một quả đúm và trong khi hát cô sẽ ném sang phía đám con trai đối diện. Đó là một sự thỏa thuận, một tín hiệu yêu thương được người con gái hướng tới bạn hát của mình.

Thường thì cả tập nam, nữ cùng chứng kiến các “đại diện” của “bên mình” hát đối với người “bên kia” và vừa hát vừa tung quả đúm về phía đối phương. Khi vào cuộc hát, bao giờ câu hát (khổ thơ) chúc tết cũng là lời hát khởi đầu. Lần lượt từng người trong hai nhóm nam nữ có thể hát những câu chào mừng để làm quen, nhưng người hát sau không được hát trùng với lời ca của người hát trước. Bài bản lời ca dường như có sẵn, thể thơ được dùng để sáng tạo vào lời hát là thể song thất lục bát (hai câu 7, một câu 6 - 8) hoặc thể lục bát (6 - 8), có một số bạn hát giỏi ứng đối có thể “sáng tác” thêm, cứ như thế một số bài bản được bổ sung thêm lời thơ (hát) theo thời gian. Thông qua những cuộc hát đúm hàng năm, các cá nhân đã tự làm phong phú thêm lời ca của mình và truyền dạy cho bạn cùng nhóm.

3. Hát đúm tại đình làng

Những cuộc hát đúm, được diễn ra trong không gian của ngày tết và được tổ chức ở các sân bãi của chùa, đình trong các làng xóm người Thổ. Khi ấy làn điệu của nó cũng chậm rãi để phù hợp với tâm trạng cũng như không khí của cuộc giao duyên. Tuy nhiên, trong hát đúm của người Thổ còn tồn tại một hình thức khác được gọi là hát trống chiêng. Đây là một hình thức được tổ chức trong đình, lễ cầu phúc và chỉ những đôi trai gái tài năng nhất mới được thể hiện. Trong các ngày hội đình Thi, đình Thảng (ở hội Thanh Hóa), làng xóm sẽ cử ra vài đôi trai gái để thể hiện các bài hát đúm trước sự chứng kiến của dân làng, quan lại. Khi ấy nam đứng một bên đánh trống, nữ đứng đối diện để gõ bốn chiếc chiêng với các âm thanh khác nhau.

Trong cuộc hát, tiếng trống chiêng vang lên để tạo ra một âm thanh với nhịp điệu nhanh hơn hát đúm ngày thường và họ chỉ được hát những bài hát chúc tụng, ca ngợi quê hương, làng xã. Ở đây hát trống chiêng mang tính chất của một hình thức hát thờ, hát cửa đình mà chúng ta vẫn thường thấy ở hát quan họ, hát xoan hoặc ca trù. Điều này dường như đã phai nhạt trong hát đúm của người Kinh. Ở vùng cửa sông Bạch Đằng, hát đúm chỉ đơn thuần còn tính chất thờ tự, tôn giáo; chỉ còn phảng phất trong một số câu hát ca ngợi vẻ đẹp của chùa Phúc Lễ, các vị Tiên công.

Tuy hát đúm của người Kinh đã phai nhạt đi những tính chất của một nghi lễ hát thờ thần, nhưng xét dưới góc độ hình thức thì nó lại có vẻ phong phú hơn hát đúm của người Thổ. Chẳng hạn, cư dân trong tổng

Phục Lễ có thêm hình thức hát đúm ống (hát ví ống), hát trông trăng vào những đêm trăng sáng mùa thu; cư dân tổng Hà Nam có hát đèn vào buổi tối mùa xuân và hát giao thuyền trong lễ hội.

4. Ca từ trong hát đúm

Là một loại hình dân ca gắn bó lâu đời với người Thổ, hát đúm đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển và chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn học Việt Nam. Những lời ca trong hát đúm đã vận dụng tài tình những câu thơ lục bát, thơ bảy chữ, song thất lục bát... để làm cảm hứng sáng tạo. Trong thời kỳ hình thành và phát triển, lời ca trong hát đúm chỉ là sự ứng vận những cặp từ, vốn từ đã có sẵn trong lời ăn tiếng nói hàng ngày, cộng với tư duy liên tưởng phong phú [6, tr.119]. “Đúm này thêu bốn chữ vàng/ Bay lên pháp phối cho chàng bảnh bao/ Nó lên tải thấp tải cao/ Tải lựa, tải đào, tải xía, tải xanh”.

Về sau với sự phát triển mạnh mẽ của nền văn học thế kỷ XV, thơ ca đạt ở trình độ đỉnh cao thì những lời ca trong hát đúm lại có một bước chuyển mình mới. Những người đi hát đều biết vài câu, đến vài trăm câu thơ nổi tiếng trong Chinh Phụ ngâm, Truyện Kiều, Nhị Độ Mai, Phạm Công... Khi hát họ có thể “tam sao thất bản” thêm; cũng có khi giữ nguyên những bài thơ đó, miễn sao phù hợp với bối cảnh và có thể ứng đáp được. “Thuở trời đất nổi cơn gió bụi/ Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên/ Xanh kia thăm thẳm tầng trên/ Vì ai gây dựng cho nên nỗi này?”.

Trong văn hóa người Thổ nói riêng và cư dân nhóm ngôn ngữ Kinh - Mường nói chung, tục ăn trâu đã trở thành một biểu

tượng đẹp, thể hiện khát vọng yêu đương: “Hát xê hát xịch lại đây/ Trầu ăn với qué ghề mây ta ngồi/ Hát xê hát xịch lại rồi/ Trầu ăn chả có ghé ngồi cũng không”.

Hơn vậy, việc chàng trai và cô gái nhai trầu với nhau trong văn hóa người Thổ được coi là tín hiệu của ngày cưới. Đưa và nhận trầu là một hành động nghiêm chỉnh ràng buộc người con trai và người con gái [6, tr.109]. Trong hát đúm nội dung này được thể hiện một cách đậm nét, nó trở thành một chủ đề rộng cho các đôi thanh niên nam nữ khi diễn xướng.

Trong truyền thống, địa bàn cư trú của người Thổ ở Việt Nam là nơi diễn ra nhiều cuộc chiến ác liệt. Cũng vì thế mà các đề tài về đi lính, hát lính, gửi thư cho lính luôn hấp dẫn và chiếm được tình cảm của con người nơi đây. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, họ sáng tác ra những bài hát lính để động viên người thân ra mặt trận: “Chú lính là chú lính ôi/ Đồ gạo qua nôi mà chất nước đi/ Nào ai phải lính thì đi/ Cửa nhà đeo vận buồn chi vợ hiền”. Chủ đề này dường như cũng là một nội dung quan trọng trong các cuộc hát đúm của người Kinh: “Anh đi tích cực xung phong/ Nhập vào bộ đội đồng lòng đánh Tây/ Việc nhà đã có em thay/ Em xin đảm nhiệm từ nay chu toàn”.

Do bản chất là một hình thức giao duyên nam nữ nên yếu tố “mời gọi” trong hát đúm được thể hiện rõ ràng. Hát đúm của người Kinh bao giờ cũng bắt đầu và kết thúc bằng câu: “Duyên kết bạn mình ơi” hoặc “rằng người thương ơi”; còn hát đúm người Thổ mở đầu và kết thúc bằng một tiếng gọi dài “ơ ơ... ời... ời ời...”. Đó như một báo hiệu để người hát bắt nhịp cho làn điệu cho mình

và nó cũng giúp người nghe nhận biết sắp kết thúc bài hát để chuẩn bị đổi lại. Hơn nữa, các từ xưng hô trong hát đúm cũng rất phong phú, thể hiện một sự gắn bó, yêu thương giữa người hát. Những từ ngữ này luôn là ngôi thứ nhất và có sự đối xứng giữa nam với nữ: chàng - nàng, anh - em, chàng - thiếp... Điều này rất khác với một số hình thức hát giao duyên khác của người Kinh, như trong hát quan họ thì bên nam luôn xưng em - gọi chị, bên nữ thì xưng em - gọi anh; hay trong hát trống quân thì chỉ có một cách xưng hô là anh - em.

5. Kết luận

Trong xã hội người Thổ truyền thống, hát đúm là một loại hình dân ca, một sân chơi dành cho nhiều người. Bởi tính dân dã trong lời ca, làn điệu thì chỉ có một, nên trong khắp xóm làng ai cũng biết hát, không ít thì nhiều. Người có chất giọng tốt thì chú tâm luyện tập nhiều bài hát, còn người không có giọng thì cũng cố gắng biết vài câu để có thể tự hát. Trong ngày hội làng, xung quanh những đám hát là những người theo dõi, phần nhiều là phụ nữ, đàn ông đã nhiều tuổi hoặc những thanh niên mới lớn. Họ đứng xung quanh những đúm hát và có nhiệm vụ nhắc lời, gợi ý cho người đang thi tài bên trong. Dân gian gọi là những “người xui hát”, tất nhiên họ cũng được cộng đồng chấp nhận như một thành phần tham gia để làm cho đám hát vui hơn, kéo dài được lâu hơn. Nhìn ở góc độ này, có thể thấy hát đúm là một nét sinh hoạt của cả cộng đồng, người ta không chỉ hát đúm mà còn đi chơi đúm.

Như đã nói ở trên, sau mỗi mùa chơi xuân hát đúm trong làng xã người Thổ lại rộn là có đôi yêu nhau, có đám chuẩn bị

ăn hỏi... Mọi người kể cho nhau nghe với sự khâm phục, ngưỡng mộ, đặc biệt là những thanh niên mới lớn. Đi hát đúm và chơi hội xuân là một cơ hội để họ đi tìm tình yêu cho mình, như một chu kỳ cần có của đời người. Nội dung trong các cuộc hát không có gì khác xung quanh chủ đề tình yêu, gia đình.

Trong hát quan họ của người Kinh ở Kinh Bắc, liền anh, liền chị không được lấy nhau. Hát đúm của người Thổ lại là một cơ hội để những người hát nên vợ nên chồng. Họ hẹn ước thề thốt và trao cho nhau những vật làm tin. Đôi khi nó là cái khăn mùi xoa mà chàng trai đã chuẩn bị trước khi đi hội, cũng có khi là quả đúm của cô gái, hay những miếng trầu mà cả hai đã chuẩn bị sẵn. Họ cùng ăn với nhau để có thể cảm nhận rõ hơn hương vị của tình yêu, thấm đượm qua những câu hát đúm.

Có thể thấy, hát đúm dù trong cộng đồng người Thổ hay người Kinh thì đều là một cách thức giúp người dân bổ sung kiến thức về sản xuất lao động. Thông qua nội dung, ca từ của các bài hát đố, hát họa, hay hát giảng,... mà các thanh niên nam nữ trau dồi thêm cho mình những tri thức về hiện tượng thiên nhiên, khí hậu, thực vật, canh tác nông nghiệp. “Tháng chạp thì chờ trồng khoai/ Tháng giêng trồng đậu tháng hai trồng cà/ Tháng ba cày bở ruộng ra/ Tháng tư gieo mạ thuận hòa mọi nơi”.

Trong khắp các làng xóm của người Thổ ngày trước, hát đúm được diễn ra chủ yếu vào mùa xuân - khoảng thời gian quan trọng của các cư dân làm nông nghiệp. Hát đúm ở đây đã vượt ra ngoài những lời ca bình thường, nó trở thành một thứ “âm nhạc

của cuộc đời”, một hình thức sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng trong đời sống của người Thổ ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đào Duy Anh (1937), *Influence of Confucianism in Viet Nam*, *Vietnamese studies*.
- [2] Lê Văn Bé (1977), *Bước đầu tìm hiểu về người Thổ ở Như Xuân, Thanh Hóa*, Luận án tốt nghiệp đại học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Đỗ Hiệp (2013), *Hát đúm của người Việt ở Bắc Bộ*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Phạm Lê Hòa, Đỗ Lan Phương (2001), “Hát đúm Phả Lễ - Thủy Nguyên - Hải Phòng”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*.
- [5] Nguyễn Đăng Hòe (1979), *Bước đầu tìm hiểu hát ghẹo Vĩnh Phú*, Nxb Ty Văn hóa Thông tin Vĩnh Phú, Vĩnh Phú.
- [6] Nguyễn Văn Huyền (2002), “Hát đối của thanh niên nam nữ ở Việt Nam”, *Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam*, t.1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7] Hữu Ngọc (2002), *Từ điển văn hóa cổ truyền Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [8] Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo (1997), *Kho tàng di sản dân gian Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Xuân Kính (2006), *Thi pháp ca dao*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [10] Trần Đức Tùng (2014), *Hát đúm của các làng vùng cửa sông Bạch Đằng: lịch sử, văn hóa và di sản*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
- [11] Viện Dân tộc học (2014), “Dân tộc Thổ”, *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

